

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 109/2023/HS-ST
Ngày 27-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tường;
Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh T, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HS ngày 18/01/2023 đối với bị cáo:

Đặng Quang H - sinh năm 1998 tại T; Nơi ĐKKHKT: Khu phố B, phường C, thành phố S, tỉnh T; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường T1, thành phố S, tỉnh T; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bố: Đặng Quang Thiết, mẹ là Nguyễn Thị Hoa; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án: - Ngày 15/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh T xử phạt 12 tháng tù về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Chấp hành xong hình phạt ngày 14/6/2020. Chưa thi hành án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2022 đến ngày 08/11/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thanh Hoá. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đỗ Thị N – sinh năm: 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T1, thành phố S, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 45 Pt, ngày 01/11/2022, tại tầng 2, quán Karaoke Family, địa chỉ số nhà 285 phố M, phường Q1, thành phố T, Tổ công tác Công an phường Q1, phường Q2, phường Q3, thành phố T tiến hành kiểm tra đối với Đặng Quang H. Qua kiểm tra, H lấy từ trong người ra 01 gói nilon, dạng túi Zip, kích thước (7,5x4) cm, viền mép trên màu đỏ, bên trong chứa 05 viên nén màu hồng, không rõ hình thù và 02 túi nilon, dạng túi Zip, kích thước (2,5x2,5) cm, viền mép trên màu xanh, bên trong mỗi túi chứa các hạt tinh thể màu trắng, giao nộp. Tại chỗ, H khai nhận, số ma túy trên là thuốc lắc và ketamine của H, cất giấu trong người mục đích để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã tuyên bố bắt quả tang đối với Đặng Quang H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đưa H cùng tang vật về trụ sở làm việc. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12; 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B1-505.66, màu đen, trắng, đỏ

Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Đặng Quang H, ở địa chỉ khu phố Đ, phường T1, thành phố S, không phát hiện, thu giữ gì

Tại Bản kết luận giám định số 3854/KL-KTHS ngày 07/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

“05 (năm) viên nén màu hồng không rõ hình thù của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,891 (một phẩy tám chín một gam), loại: MDMA.

Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,053g (một phẩy không năm ba gam), loại: Ketamine”

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Đặng Quang H khai nhận: Khoảng 21 giờ 30’ ngày 01/11/2022, Đặng Quang H có gọi điện qua messenger cho Nguyễn Hữu P, sinh năm 2003, trú tại khu phố An Chính, phường C, thành phố S, tỉnh T, để mua ma túy, mục đích bán kiếm lời. H mua được của P 05 viên nén màu hồng (ma túy tổng hợp) và 02 gói ketamine với số tiền là 04 triệu đồng, tại khu vực chợ C, thành phố S, tỉnh T. Sau khi mua được ma túy, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B1-505.66, đi lên thành phố T mục đích để tìm khách để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị Tổ công tác Công an phường Q1, thành phố T phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B1-505.66, màu đen, trắng, đỏ, Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là chị Đỗ Thị N, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố B, phường C, thành phố S, tỉnh T.

- 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T (vật chứng còn lại sau giám định); 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A12, màu đen, số IMEI1 354312131213358; IMEI2 355235621213357, đang tạm giữ tại Kho vật chứng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với, Nguyễn Hữu P là người mà H khai đã bán ma túy cho H. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Nguyễn Hữu P, ở địa chỉ khu phố An Chính, phường C, thành phố S, không phát hiện, thu giữ gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập nhưng hiện P không có mặt tại địa phương, gia đình không biết P đi đâu làm gì, ở đâu nên không làm việc được, Cơ quan điều tra sẽ xử lý sau khi có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1995, trú tại phố Chiến Thắng, phường Q1, thành phố T, tỉnh T, là chủ quán Karaoke Family, việc H mang ma túy đến quán để bán, anh U không biết, không thống nhất từ trước, không tham gia nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Đỗ Thị N, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố B, phường C, thành phố S, tỉnh T, là người đã cho H mượn xe mô tô biển kiểm soát 36B1-505.66. Việc H mượn xe mô tô, dùng làm phương tiện phạm tội, chị N không biết, không tham gia nên không có căn cứ để xử lý đối với Đỗ Thị N.

Đặng Quang H Khai nhận: ngoài lần mua ma túy này, trước đó H đã mua ma túy của P khoảng 03 lần, để sử dụng, nhưng H không nhớ mua thời gian nào, ở đâu, loại ma túy gì và số lượng bao nhiêu. Quá trình điều tra không thu được ma túy, ngoài lời khai của H không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh nên không có cơ sở để xử lý.

Cáo trạng số 80/CT-VKSTPTH ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, đã truy tố bị cáo Đặng Quang H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, tỉnh T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 BLHS; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 21 giờ 45 Pt ngày 01/11/2022, tại tầng 2 quán Karaoke Family địa chỉ số nhà 285 phố Mới, phường Q1, thành phố T, Tổ công tác Công an phường Q1; phường Q2; phường Q3, thành phố T, tỉnh T, phát hiện, bắt quả tang Đặng Quang H đã có hành vi cất giữ 1,891g (một phẩy tám chín một gam) ma túy, loại: MDMA và 1,053g (một phẩy không năm ba gam) ma túy, loại: Ketamine với mục đích bán kiếm lời. Tổng khối lượng hai loại ma túy trong vụ án tương đương 2,154 gam MDMA hoặc tương đương 8,616 gam Ketamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS như Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS và làm gia tăng các loại tội phạm khác. Tình hình tội phạm ma túy đang diễn biến phức tạp, gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đồng thời thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 15/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh T xử phạt 12 tháng tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” nƯ chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Do bị cáo không có công việc ổn định, bị cáo cất giấu ma túy để bán nƯ chưa bán được nên chưa thu lời bất chính do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Đào Đình Hùng, Nguyễn Thế Dũng là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành. Do đó cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Samsung Galaxy A12 màu đen, số Imel 1: 354312131213358 là công cụ phạm tội do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B1-505.66, màu đen, trắng, đỏ, Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu là chị Đỗ Thị N nên Tòa án không xem xét thêm.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Quang H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Đặng Quang H 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2022.

Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Lê Minh Tiến, Đào Đình Hùng, Nguyễn Thế Dũng;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A12 màu đen, số Imel 1: 354312131213358

Toàn bộ vật chứng và tài sản hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 76/2023/THA ngày 30/01/2023 giữa Công an thành phố T với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TP. T;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Nhà tạm giữ CA thành phố T;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh

